

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
MỘT SỐ BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ CÔNG TÁC
QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC
TẠI TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH PHÙNG

Lĩnh vực: *Quản lý*

Cấp học: Trung học phổ thông

Tên tác giả: Phạm Lê Hồng Anh

Đơn vị công tác: Trường THPT Phan Đình Phùng

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Năm học 2019 - 2020

MỤC LỤC

I. ĐẶT VẤN ĐỀ	Trang
1. Lý do chọn đề tài.....	1
1.1. Cơ sở lý luận	1
1.2. Cơ sở thực tiễn	2
2. Đối tượng, phạm vi và thời gian nghiên cứu	3
II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	
1. Thực trạng công tác quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tại trường THPT Phan Đình Phùng hiện nay	3
1.1. Bảng thống kê cơ sở vật chất và thiết bị dạy học năm học 2019 – 2020	3
1.2. Một số kết quả và hạn chế trong công tác quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tại trường THPT Phan Đình Phùng	5
1.3. Kết quả khảo sát ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên về thực trạng quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tại trường THPT Phan Đình Phùng.....	6
2. Một số vấn đề cấp thiết về công tác quản lý cơ sở vật chất và thiết bị đặt ra cần giải quyết.....	7
3. Một số biện pháp tăng cường hiệu quả công tác quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tại trường THPT Phan Đình Phùng	8
3.1. Nâng cao nhận thức lý luận và thực tiễn về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học cho cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.....	8
3.2. Bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và nhân viên phụ trách thiết bị dạy học	8
3.3. Nâng cao kỹ năng phối hợp quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	9
3.4. Tổ chức quản lý thiết bị dạy học khoa học, có kế hoạch	11
3.5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong nhà trường	11
4. Các kết quả khảo sát sau khi thực hiện sáng kiến kinh nghiệm.....	12
III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	
1. Kết luận	13
2. Khuyến nghị	14
TÀI LIỆU THAM KHẢO	15

MỘT SỐ BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC TẠI TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH PHÙNG

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài

1. 1. Cơ sở lý luận

a) Vai trò của cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong hoạt động giáo dục

Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học (CSVCTB) là tất cả các phương tiện vật chất được huy động vào việc giảng dạy, học tập và các hoạt động mang tính giáo dục khác để đạt được mục đích giáo dục.

Nội dung CSVCTB gồm: Trường học, sách giáo khoa, sách tham khảo, thư viện trường học, thiết bị dạy học, các phương tiện kỹ thuật dạy học khác.

Quá trình dạy học, giáo dục cấu thành bởi nhiều thành tố có liên quan chặt chẽ và tương tác với nhau. Các thành tố cơ bản cấu thành quá trình dạy học là: *Mục tiêu - Nội dung - Phương pháp - Giáo viên - Học sinh - Thiết bị giáo dục*.

Như vậy, CSVCTB là một bộ phận cấu thành không thể thiếu của quá trình giáo dục, dạy học.

Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học là một bộ phận nội dung và phương pháp dạy học. Lí luận dạy học đã khẳng định quá trình dạy và học là một quá trình trong đó hoạt động dạy và hoạt động học phải là một hoạt động khăng khít giữa các đối tượng xác định và có mục đích nhất định.

Đứng về mặt nội dung và phương pháp dạy học thì CSVCTB đóng vai trò hỗ trợ tích cực, vì có TBDH tốt thì ta mới có thể tổ chức được quá trình dạy học khoa học, đưa người học tham gia thực sự vào quá trình này, tự khai thác và tiếp nhận tri thức dưới sự hướng dẫn của người dạy. Thiết bị dạy học phải đủ và phù hợp mới triển khai được các phương pháp dạy học một cách hiệu quả.

Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học là điều kiện về việc đảm bảo chất lượng dạy và học. Xuất phát từ đặc trưng tư duy hình ảnh, tư duy cụ thể của con người, trong quá trình dạy và học, sự trực quan đóng vai trò quan trọng đối với việc lĩnh hội kiến thức của người học. Không ít nội dung học tập phức tạp cần đến sự hỗ trợ tích cực của phương tiện trực quan mới giải quyết được. Học sinh rất cần trực tiếp làm thực nghiệm, được lắp ráp, thao tác quan sát, nhận xét bằng việc sử dụng các dụng cụ phương tiện cụ thể. Nghĩa là học bằng tất cả các giác quan, huy động mọi tiềm năng để nhận thức.

Để học tập khoa học theo phương pháp được khám phá, chứng minh kiến thức, thể hiện tường minh phương pháp nghiên cứu và kỹ năng thì các phương tiện, dụng cụ, phòng thí nghiệm có vai trò và tiềm năng to lớn.

b) Vai trò của công tác quản lý CSVC-TB trong nhà trường THPT trong giai đoạn hiện nay

Quản lý CSVC-TB là tác động có mục đích của người quản lý nhằm xây dựng, phát triển và sử dụng có hiệu quả hệ thống CSVC-TB phục vụ đắc lực cho công tác giáo dục và đào tạo. CSVC-TB chỉ phát huy tác dụng tốt trong việc giáo dục, đào tạo khi được quản lý tốt. Do vậy, đi đôi với việc đầu tư trang thiết bị, điều quan trọng hơn là phải chú trọng quản lý CSVC - TB trong nhà trường do CSVC-TB là một lĩnh vực vừa mang đặc tính kinh tế - giáo dục vừa mang đặc tính khoa học - giáo dục nên việc quản lý, một mặt phải tuân thủ các yêu cầu chung về quản lý kinh tế, khoa học, mặt khác, cần tuân theo các yêu cầu quản lý chuyên ngành giáo dục. Như vậy, quản lý CSVC - TB là một trong những công việc của người cán bộ quản lý, là đối tượng quản lý trong nhà trường.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Nước ta đang bước vào thời kỳ hội nhập, muốn hội nhập thành công, thì yếu tố con người – sản phẩm của nền giáo dục – đào tạo đóng vai trò quyết định. Nhận thức rõ vai trò của giáo dục và đào tạo đối với sự nghiệp phát triển của đất nước, Đảng ta đã khẳng định “*Giáo dục là quốc sách hàng đầu*”, “*Giáo dục là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân*”.

Để đổi mới cơ bản và toàn diện nền giáo dục, thì việc đổi mới công tác quản lý CSVC – TB là tất yếu, coi đây là sự đổi mới về điều kiện để đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn bộ nền giáo dục theo hướng tiên tiến – hiện đại. Mặc dù trong những năm gần đây, Nhà nước và toàn xã hội đã có sự chung sức để xây dựng CSVC - TB cho các nhà trường. Tuy nhiên so với nhu cầu thực tế thì CSVC – TB còn thiếu về số lượng, chất lượng chưa đảm bảo yêu cầu, các thiết bị dạy học hiện đại đòi hỏi nguồn kinh phí lớn còn thiếu nhiều hoặc nhiều trường còn chưa có... Bên cạnh đó công tác quản lý, sử dụng CSVC – TB của rất nhiều nhà trường chưa thật hiệu quả.

Những khó khăn, bất cập đó rõ ràng là ảnh hưởng lớn đến mục tiêu nâng cao chất lượng dạy và học, ảnh hưởng đến tiến trình đổi mới giáo dục nước ta hiện nay. Việc quản lý, khai thác, sử dụng, bảo quản CSVC –TB có hiệu quả sẽ góp phần từng bước nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục, là điều kiện đảm bảo cho thành công của mục tiêu đổi mới giáo dục. Đây chính là cơ sở thực tiễn để tìm ra những giải pháp quản lý, sử dụng CSVC – TB thực sự có hiệu quả đúng với vai trò và chức năng của nó, đáp ứng quá trình đổi mới giáo dục của Đảng và Nhà nước.

Trong những năm gần đây, việc quản lý sử dụng CSVC-TB ở trường THPT Phan Đình Phùng tuy đã được quan tâm, đầu tư nhưng hiệu quả đem lại chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học. Thiết bị, đồ dùng dạy học

tuy được bảo quản khá tốt nhưng hiệu quả sử dụng chưa cao, chưa thu hút được giáo viên và học sinh tới mượn. Nhân viên thiết bị nhiệt tình với công việc nhưng nghiệp vụ, kỹ năng còn rất nhiều hạn chế. Kỹ năng quản lý về lĩnh vực này của cán bộ quản lý cũng còn rất nhiều điều phải bàn. Việc thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng quản lý CSVC-TB của cán bộ quản lý, nghiệp vụ của nhân viên thiết bị ... đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học mà Đảng và Nhà nước đang đề ra là một vấn đề cấp thiết cần được giải quyết. Xuất phát từ những lý do trên, tôi chọn đề tài “*Một số biện pháp tăng cường hiệu quả công tác quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học ở trường THPT Phan Đình Phùng*” để nghiên cứu.

2. Đối tượng, phạm vi và thời gian nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là hoạt động quản lý cơ sở vật chất nói chung và thiết bị dạy học nói riêng trong nhà trường THPT.

Phạm vi nghiên cứu và ứng dụng của đề tài nằm trong giới hạn nhỏ hẹp, một thành phần cấu thành cơ sở vật chất kỹ thuật của nhà trường, đó là vấn đề cơ sở vật chất gắn liền với công tác quản lý của người cán bộ quản lý và nhân viên thiết bị; nghiên cứu đề xuất một số biện pháp quản lý CSVC-TB nhằm phát huy vai trò của nó trong việc đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học hiện nay.

Thời gian nghiên cứu: từ tháng 8/2019 đến 3/2020.

II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Thực trạng công tác quản lý CSVC-TB tại trường THPT Phan Đình Phùng hiện nay

1.1. Bảng thống kê CSVC-TB năm học 2019 - 2020

I. Cơ sở vật chất				
TT	Danh mục	Số lượng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	Tổng diện tích toàn trường	01	27.600	
2	Phòng học	31	1700	
3	Phòng tin học	02	100	
4	Phòng thực hành môn vật lí	01	54	
5	Phòng học bộ môn hóa học, sinh học	01	54	
6	Phòng học ngoại ngữ	02	120	
7	Thư viện	01	200	
8	Phòng thiết bị	02	140	
9	Phòng giám hiệu	04	80	

10	Văn phòng	02	30	
11	Phòng kế toán	01	15	
12	Phòng đoàn TN	01	15	
13	Phòng truyền thống	01	36	
14	Phòng tư vấn tâm lý học đường	01	15	
15	Phòng tổ Toán-Tin	01	36	
16	Phòng tổ Ngữ văn	01	20	
17	Phòng tổ Vật lí - KTCN	01	20	
18	Phòng tổ Hóa – Sinh – KTNN	01	20	
19	Phòng bộ môn Thể dục	01	15	
20	Phòng Y tế	01	20	
21	Nhà bảo vệ	01	12	
22	Kho để hóa chất	01	20	
23	Sân tập bóng rổ	02	700	
24	Khu dụng cụ tập thể thao ngoài trời	01	50	
25	Nhà thể chất	01	500	
26	Nhà để xe	02	400	
27	Nhà vệ sinh giáo viên	02	60	
28	Nhà vệ sinh học sinh	07	210	

II. Thiết bị

TT	Danh mục	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Bàn ghế học sinh	Bộ	840	
2	Bàn ghế làm việc của giáo viên	Bộ	85	
3	Máy tính để bàn	Bộ	70	
4	Máy tính xách tay	Chiếc	02	
5	Máy chiếu	Bộ	35	
6	Ampli	Chiếc	35	
7	Loa	Chiếc	80	
8	Quạt trần	Chiếc	140	
9	Quạt treo tường	Chiếc	30	
10	Tủ sắt văn phòng	Chiếc	20	
11	Máy in	Chiếc	08	
12	Máy photocopy	Chiếc	02	
13	Máy photocopy siêu tốc	Chiếc	01	
14	Tivi	Chiếc	04	

15	Màn hình thông minh	Chiếc	04	
16	Điều hòa nhiệt độ	Chiếc	60	
17	Sách giáo khoa	Quyển	750	
18	Sách giáo viên	Quyển	125	
19	Sách tham khảo	Quyển	1000	
20	Báo – Tạp chí	Quyển	600	
21	Thiết bị dạy học tối thiểu	Bộ	60	

1.2. Một số kết quả và hạn chế trong công tác quản lý CSVC-TB tại trường THPT Phan Đình Phùng

- Một số kết quả đạt được:

Được sự quan tâm đầu tư của cấp trên, sự chỉ đạo của BGH, sự ủng hộ của cha mẹ học sinh, cựu học sinh, nhà trường đã được trang bị đầy đủ các khu chức năng, bao gồm các phòng thiết bị thực hành, thí nghiệm, phòng kho, phòng thư viện; khu hành chính, bao gồm các phòng làm việc độc lập của BGH, phòng Đoàn, phòng Kế toán, Văn thư, phòng họp liên tịch, phòng hội đồng... Các hạng mục khác như nhà thể chất, sân thi đấu bóng rổ, khu tập thể thao ngoài trời, các khu vệ sinh cũng đã hoàn thành, tạo ra một không gian liên hoàn tương đối thuận lợi cho các hoạt động dạy và học cũng như các hoạt động giáo dục khác. Hầu hết các phòng học đều đã được lắp đặt máy chiếu, điều hòa nhiệt độ, để tạo điều kiện tốt nhất cho việc dạy và học. Tuy nhiên, so với yêu cầu và nhu cầu của đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học hiện nay thì các phòng chức năng đã không còn đáp ứng tốt nhất cho đòi hỏi mới của giáo dục hiện đại. Nhà trường đã phải cố gắng sắp xếp một cách tối ưu nhất để làm sao sử dụng các phòng hiện có một cách hiệu quả, tránh tình trạng lãng phí và phát huy tối đa cơ sở vật chất hiện có.

Công tác quản lý cơ sở vật chất nói chung và thiết bị dạy học nói riêng những năm gần đây đã được lãnh đạo nhà trường quan tâm hơn trước. Nhờ tăng cường vai trò quản lý đối với các tiết thực hành nên vấn đề thực hành của các tiết theo PPCT được tiến hành bài bản, giáo viên đã ý thức được vai trò quan trọng của việc sử dụng TBDH vào các giờ dạy, nhờ đó hiệu quả giảng dạy được nâng cao, học sinh tích cực hơn trong quá trình tham gia vào bài học. Đã hình thành hệ thống sổ sách quản lý thiết bị bài bản, cơ cấu tổ chức của BGH có một thành viên trực tiếp phụ trách mảng này.

- Một số tồn tại, hạn chế:

Mặc dù đã có rất nhiều cố gắng tuy nhiên công tác quản lý CSVC - TB của cán bộ quản lý, nhân viên phụ trách TBDH còn rất nhiều hạn chế cần phải thay đổi. Mặc dù bộ phận làm công tác TBDH nhiệt tình với công việc nhưng hiệu quả thực tế vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi trong giai đoạn hiện nay. Cán bộ quản

lý phải kiêm nhiệm nhiều công việc, không phải lúc nào cũng toàn tâm toàn ý cho công tác quản lý TBDH và các hoạt động liên quan việc sử dụng TBDH trong quá trình giảng dạy. Việc quản lý, theo dõi, cấp phát TBDH hoàn toàn thủ công, chưa ứng dụng công nghệ thông tin vào để nâng cao hiệu quả công việc.

Chất lượng thiết bị được trang cấp chưa đảm bảo, một số thiết bị không đạt chuẩn, độ chính xác không cao. Các phòng thiết bị, thực hành đã lạc hậu, số lượng ít chưa đáp ứng được yêu cầu để nâng cao chất lượng các môn học thực nghiệm, ...

1.3. Kết quả khảo sát ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên về thực trạng quản lý CSVC – TBDH tại trường THPT Phan Đình Phùng

- Thời gian khảo sát: tháng 8 năm 2019
- Đối tượng khảo sát: cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THPT Phan Đình Phùng.
- Số lượng người tham gia khảo sát: 128, bao gồm:
 - +) Cán bộ quản lý, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn: 24
 - +) Giáo viên, nhân viên: 104
- Kết quả khảo sát:

Bảng 1: Thực trạng chất lượng CSVC-TB

Mức độ	CBQL, TT, TP		GV, NV	
	Số lượng	%	Số lượng	%
Tốt	2	8,4	6	5,8
Khá	14	58,3	35	34
Đạt yêu cầu	8	33,3	63	60,2
Chưa đạt yêu cầu	0	0	0	0

Bảng 2: Thực trạng bảo quản, duy tu, sửa chữa CSVC-TB

Mức độ	CBQL, TT, TP		GV, NV	
	Số lượng	%	Số lượng	%
Rất tốt	6	25	20	19,2
Tốt	12	50	56	53,8
Bình thường	6	25	25	24,1
Chưa tốt	0	0	3	2,9

Bảng 3: Thực trạng công tác quản lý CSVC-TB

STT	Nội dung	Mức độ thường xuyên		Mức độ hiệu quả	
		ĐTB	Xếp thứ	ĐTB	Xếp thứ
1	Xây dựng kế hoạch khảo sát hiện trạng, thống kê nhu cầu mua sắm TBDH theo tính cấp thiết về nhu cầu trang bị TBDH của các môn học	2,47	4	2,68	4

2	Đánh giá mức độ trang bị TBDH so với kế hoạch đặt ra và yêu cầu dạy học của nhà trường	2,3	6	2,41	8
3	Các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch sử dụng TBDH đã được trang bị	2,34	5	2,54	7
4	Xây dựng kế hoạch theo dõi việc sử dụng TBDH đã được trang bị	2,74	3	2,58	6
5	Kiểm tra, đánh giá thường xuyên việc sử dụng TBDH trong toàn trường cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên phụ trách TBDH	2,28	7	2,73	3
6	Lập kế hoạch duy tu, bảo trì, sửa chữa TBDH hàng năm	2,22	8	2,6	5
7	Nhân viên phụ trách TBDH lập hồ sơ, báo cáo thường xuyên, định kì về tình trạng TBDH	2,87	2	2,8	2
8	Tiến hành kiểm kê, thanh lí TBDH theo quy định về quản lý tài sản hàng năm	3,01	1	2,93	1
Điểm trung bình chung		2.53		2,66	

Bảng 4: Ý nghĩa của các giá trị điểm trung bình (ĐTB)

ĐTB	Mức độ thường xuyên	Mức độ hiệu quả
1,00 – 1,75	Không thực hiện	Yếu
1,76 – 2,50	Không thường xuyên	Trung bình
2,51 – 3,25	Thường xuyên	Khá
3,26 – 4,00	Rất thường xuyên	Tốt

2. Một số vấn đề cấp thiết về công tác quản lý CSVC – TB đặt ra cần giải quyết

Hiện nay nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, tiếp tục hưởng ứng chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học với mục tiêu lấy người học làm trung tâm, thực hiện tốt đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước “ Học phải đi đôi với hành, lý luận phải gắn liền với thực tiễn”, một vấn đề cấp thiết đặt ra cho lãnh đạo nhà trường là phải xây dựng CSVC-TB đủ số lượng, đảm bảo chất lượng; đề ra một số biện pháp quản lý CSVC-TB hữu hiệu để công tác dạy và học của nhà trường thực sự đi vào chiều sâu, có hiệu quả và thiết thực, góp phần đưa kết quả giáo dục của nhà trường lên tầm cao mới, góp phần vào công cuộc đổi mới đất nước, đưa đất nước từng bước đi lên theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

3. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý CSVC-TB tại trường THPT Phan Đình Phùng

3.1. Nâng cao nhận thức lý luận và thực tiễn về CSVC-TB cho cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường

- Đối với cán bộ quản lý:

Tự tìm tòi học tập, rút kinh nghiệm từ thực tế để có nhận thức đầy đủ cả lý luận và thực tiễn về quản lý CSVC – TB. Xác định đúng trách nhiệm, quyền hạn của mình trong công tác quản lý CSVC –TB.

Quản lý CSVC - TB đúng quy định của nhà nước, có đủ hồ sơ, sổ sách quản lý như sổ tài sản gốc, sổ nhập-xuất, sổ theo dõi dự dụng sách, thiết bị cho mượn, sổ theo dõi, bảo dưỡng. . .

Thường xuyên kiểm tra việc bảo quản, sử dụng CSVC - TB của nhân viên thiết bị và của giáo viên. Thu thập và xử lý thông tin có liên quan đến CSVC - TB thông qua các tài liệu, sách báo, phương tiện thông tin đại chúng.

Tham gia có hiệu quả các đợt tập huấn chuyên đề, hội thảo, báo cáo khoa học, các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục tập trung. Tham quan học tập các trường có CSVC-TB và phương pháp quản lý tốt.

- Đối với giáo viên, nhân viên và học sinh:

Cần nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của CSVC-TB trong công tác giáo dục, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm của giáo viên, học sinh trong bảo quản và sử dụng CSVC-TB của nhà trường, nâng cao kỹ năng, kỹ thuật sử dụng TB cho họ. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục cho đội ngũ giáo viên và học sinh thấy được CSVC-TB là điều kiện không thể thiếu trong dạy học và giáo dục, cơ sở của đổi mới giáo dục, đảm bảo cho chất lượng giáo dục.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các buổi báo cáo khoa học với những chuyên đề nhỏ cho học sinh để các em rèn kỹ năng thực hành và có khả năng phát huy trí tuệ, khả năng nghiên cứu khoa học.

Đề ra những quy định vừa có tính bắt buộc, vừa khích lệ giáo viên phải sử dụng TBDH trong các giờ lên lớp.

3.2. Bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên phụ trách TBDH

- Đối với cán bộ quản lý:

Như trong phần thực trạng đã trình bày, cán bộ quản lý phụ trách mảng CSVC kinh nghiệm còn hạn chế. Điều đó ít nhiều đã ảnh hưởng đến công tác quản lý của trường, trong đó có quản lý TBDH. Vì vậy, để nâng cao kỹ năng quản lý trường học nói chung, kỹ năng quản lý TBDH nói riêng người cán bộ quản lý cần phải được đào tạo hoặc bồi dưỡng nâng cao năng lực. Để giải quyết vấn đề này, bằng

nhieu cách khác nhau, cán bộ quản lý cần phải trau dồi, nâng cao nghiệp vụ quản lý của mình. Cụ thể phải:

- +) Nắm vững cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học để chỉ đạo công tác TBDH.
- +) Lập ra kế hoạch, biện pháp quản lý TBDH khoa học và có hiệu quả.
- +) Lập hồ sơ, sổ sách theo dõi TBDH trên các mặt: xây dựng, bảo quản, sử dụng.
- +) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện những kế hoạch đã đề ra theo tuần, tháng, quý, kỳ, năm.
- +) Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của nhân viên thiết bị, của giáo viên để kịp thời uốn nắn, sửa chữa.
- +) Đánh giá việc triển khai, thực hiện kế hoạch. Rút ra kinh nghiệm để quản lý tốt hơn các năm học tiếp theo.

- *Đối với nhân viên phụ trách TBDH:*

Hiện nay nhà trường có hai nhân viên phụ trách TBDH nhưng chưa qua đào tạo chính quy, đúng chuyên ngành. Vì vậy, để đáp ứng nhu cầu dạy và học hiện nay, điều cấp thiết là phải đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho nhân viên phụ trách TBDH.

3.3. Nâng cao kỹ năng phối hợp quản lý CSVC –TB

Công việc này đòi hỏi người quản lý phải có các phương pháp và phương tiện để quản lý công việc của chính mình và quản lý các bộ phận chuyên môn khác trong nhà trường một cách có hiệu quả. Trong đó cần chú trọng chỉ đạo sự phối hợp giữa các bộ phận, ban giám hiệu, tổ chuyên môn, cán bộ phòng thí nghiệm, giáo viên và học sinh trong việc bảo quản, sử dụng CSVC-TB.

- *Ban giám hiệu:*

Cần nắm vững các văn bản hướng dẫn, các quy chế hiện hành về vấn đề quản lý CSVC, TB từ trước đến nay (Đặc biệt là tiếp cận với các văn bản mới nhất); Chấp hành các quy chế hiện hành của Bộ GD & ĐT, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Nhà nước; Xây dựng kế hoạch tiếp nhận, sửa chữa, mua sắm bổ sung CSVC - TB hàng năm; Sử dụng hợp lý nguồn ngân sách Nhà nước, huy động các nguồn lực tại chỗ của cộng đồng để ưu tiên mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học. Chỉ đạo cán bộ thư viện, TBDH thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ; Chỉ đạo sử dụng nâng cao hiệu quả của TBDH trong giảng dạy bằng nhiều hình thức như: Tạo điều kiện cho giáo viên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn gắn với sử dụng TBDH vào đổi mới phương pháp, động viên, khuyến khích giáo viên sử dụng TBDH, cải tiến sáng tạo các TBDH, kiểm tra thường xuyên việc sử dụng TBDH của giáo viên thông qua thao giảng, dự giờ...

Xây dựng quy tắc, nội dung sử dụng TBDH có tính bắt buộc mọi người phải thực hiện. Thực hiện kiểm kê hàng năm để nắm bắt được tình hình CSVC - TB của nhà

trường. Kiểm tra định kì trong học kì, kiểm tra đột xuất việc thực hiện sử dụng và bảo quản TB của giáo viên và nhân viên, có biện pháp điều chỉnh kịp thời nếu cần thiết.

Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC, các tổ trưởng chuyên môn, nhân viên phụ trách thư viện và TBDH, ... mỗi tổ chức, mỗi cá nhân phải có kế hoạch và nguyên tắc làm việc cụ thể.

- *Tổ chuyên môn:*

Căn cứ vào kế hoạch năm học đã được thống nhất trong hội nghị cán bộ, viên chức của trường, căn cứ vào khung phân phối chương trình do Bộ Giáo dục Đào tạo quy định, các tổ chuyên môn thảo luận và lên kế hoạch sử dụng TBDH của bộ môn mình cho từng tiết, từng bài, từng chương cụ thể (trong kế hoạch này, tổ chuyên môn phải nêu được sẽ sử dụng thiết bị gì cho tiết nào, bài nào, chương nào, thiết bị dạy học đó sẽ khai thác ở đâu...).

Tổ trưởng, giáo viên cốt cán trực tiếp tập huấn các phương pháp dạy học cải tiến có hiệu quả, trong đó phải sử dụng TBDH, hướng dẫn sử dụng TBDH nhất là những thiết bị mới. Theo dõi, kiểm tra việc sử dụng TBDH của giáo viên thông qua ghi chép của học sinh trong sổ đầu bài của từng tiết dạy; Tổng hợp tình hình sử dụng TBDH của giáo viên trong tổ báo cáo cho Ban giám hiệu theo từng tháng. Thống kê số TBDH sử dụng tốt hoặc chưa tốt, cần bổ sung những loại thiết bị nào cho phù hợp với đặc trưng bộ môn, đề xuất với BGH lên kế hoạch mua sắm, bổ sung.

- *Nhân viên thư viện và TBDH:*

Xây dựng nội quy thư viện, phòng đọc, kho thiết bị, phòng thực hành, quy định mượn trả TBDH, ... Phân loại sách báo, xây dựng thư mục sách của thư viện. Sắp xếp, phân loại TBDH, lập sổ theo dõi việc sử dụng TBDH của giáo viên hàng ngày, hàng tuần.

Phối hợp với tổ chuyên môn sắp xếp TBDH theo thứ tự tiết học của chương trình cho tiện sử dụng.

Hàng kỳ thống kê theo các biểu mẫu theo dõi, sổ tổng hợp các loại sách báo có trong thư viện, sổ theo dõi giáo viên, học sinh mượn sách, sổ nhập, loại bỏ, hư hỏng TBDH, ... giúp Ban giám hiệu tìm biện pháp quản lý tốt hơn.

- *Giáo viên và học sinh:*

Tuân thủ nội quy, quy định về sử dụng và bảo quản thiết bị dạy học. Sử dụng TBDH có hiệu quả, đúng mục đích, đúng yêu cầu của phân phối chương trình. Kết hợp với cán bộ phòng quản lý TBDH, chuẩn bị và thực hiện quản lý, sử dụng có hiệu quả TBDH. Kết hợp với tổ bộ môn xây dựng kế hoạch bổ sung, sửa chữa TBDH của cá nhân hoặc của tổ bộ môn.

Trong quá trình tổ chức, chỉ đạo thực hiện việc sử dụng CSV-C-TB trong giảng dạy, BGH thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở nhân viên TBDH thực hiện đúng những qui trình, thủ tục nêu trên.

Thường xuyên nhắc nhở, động viên những giáo viên chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa đầy đủ TBDH vào giờ dạy. Khuyến khích, tuyên dương những giáo viên sử dụng tích cực, có hiệu quả TBDH.

Tổng kết kết quả sử dụng TBDH theo tháng, theo kì, từ đó có hình thức khen thưởng, kỉ luật kịp thời, đúng mức đối với từng giáo viên.

3.4. Tổ chức quản lý TBDH khoa học, có kế hoạch

Từ đầu năm học, nhà trường phải xây dựng kế hoạch và chỉ đạo nhân viên TBDH kết hợp các tổ bộ môn, nghiệm thu và phân loại TBDH: thiết bị dạy học của từng bộ môn, thiết bị dùng chung, bàn ghế thí nghiệm..., sau đó sắp xếp khoa học, ngăn nắp. Việc sắp xếp phân loại này giúp nhân viên thiết bị dễ quản lý, giáo viên sử dụng TBDH trong giờ dạy của mình cũng dễ tìm, mỗi phòng thực hành sẽ do một giáo viên bộ môn đó quản lý.

Lên kế hoạch sử dụng TBDH theo khung phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, do tổ chuyên môn xây dựng.

Ngay từ đầu năm học nhà trường phải xây dựng kế hoạch quản lý sử dụng TBDH. Kế hoạch phải được xây dựng từ tổ bộ môn. Căn cứ vào kế hoạch năm học đã được thống nhất trong hội nghị cán bộ, viên chức của trường; căn cứ vào khung phân phối chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, các tổ chuyên môn thảo luận và lên kế hoạch sử dụng TBDH của bộ môn mình cho từng tiết, từng bài, từng chương cụ thể. Trong kế hoạch này tổ chuyên môn phải nêu được :

- +) Sẽ sử dụng thiết bị gì cho tiết nào, bài nào, chương nào.
- +) Thiết bị dạy học đó sẽ khai thác ở đâu? (thiết bị hiện có của trường hay tự làm).
- +) Những kiến nghị, đề xuất với trường.

Dựa vào kế hoạch của từng tổ chuyên môn nhà trường sẽ có kế hoạch chung về việc sử dụng TBDH cho toàn trường.

3.5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý CSV-C-TB trong nhà trường

Công nghệ thông tin (CNTT) là ngành khoa học công nghệ cao, có nhiều tác dụng trong cuộc sống xã hội, mang lại hiệu quả lớn trong mọi mặt của xã hội trong đó có quản lý. Ứng dụng CNTT làm cho việc quản lý nói chung và quản lý CSV-C-TB nói riêng trở nên sâu sát hơn, cụ thể hơn, người cán bộ quản lý không mất nhiều thời gian vào những việc cụ thể mà dành nhiều thời gian hơn cho công việc hoạch định chiến lược cho nhà trường.

CNTT làm cho tất cả các thông tin được cập nhật nhanh chóng, công khai trong nhà trường. CNTT làm cho quá trình quản lý chính xác, kịp thời. Máy tính là một công cụ chủ yếu trong CNTT, máy tính thực hiện những phép tính toán rất nhanh và chính xác. Công nghệ truyền thông đã dần tiến tới trình độ hoàn thiện ở mức độ cao nên thông tin được truyền đi nhanh chóng, rộng khắp. Nhờ CNTT, thông tin quản lý được truyền đến người quản lý hầu như tức thì, trực tiếp không thông qua khâu trung gian nên người quản lý nắm bắt được thông tin một cách nhanh chóng, chân thực. Từ nguồn thông tin đó, người quản lý có thể xử lý thông tin quản lý kịp thời và chính xác.

CNTT làm cho những quyết định quản lý sát với thực tế đang diễn ra, làm cho quyết định quản lý có hiệu quả hơn. Do xã hội luôn luôn thay đổi nên trạng thái của đơn vị biến đổi không ngừng. Các quyết định quản lý cũng vì vậy mà không đồng nhất như nhau trong thời điểm khác nhau. Tốc độ thay đổi của xã hội hiện đại càng nhanh càng yêu cầu người lãnh đạo phải cân nhắc tức thời để ra được quyết định quản lý phù hợp với tình hình thực tế. Nhờ CNTT, thông tin quản lý được truyền đến những người quản lý hầu như tức thì, trực tiếp, không thông qua khâu trung gian nên những người quản lý nắm bắt được thông tin một cách nhanh chóng, chân thực. Từ nguồn thông tin đó, có thể xử lý thông tin quản lý kịp thời và chính xác. CNTT giúp cho việc cân nhắc các điều kiện thực tế một cách nhanh chóng, đặc biệt là việc tính toán các đại lượng có thể đo đếm được. Khả năng tính toán của CNTT có thể là một cơ sở để hỗ trợ cho các nhà quản lý ra quyết định một cách đúng đắn một cách nhanh nhất, dành nhiều thời gian hơn vào công việc khác.

Hiện nay, để đáp ứng các yêu cầu quản lý nhà trường nói chung và quản lý CSVC-TB trong nhà trường nói riêng có rất nhiều phần mềm như: phần mềm SMAS của Công ty Viễn thông quân đội Viettel; phần mềm QLTH.VN của Công ty cổ phần MISA; phần mềm quản lý trường học DTSoft;... Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ điện toán đám mây, các phần mềm có khả năng chạy online trên nền tảng web, cho phép người dùng (BGH, giáo viên, cán bộ phụ trách TBDH, nhân viên thư viện và phụ huynh) sử dụng mọi lúc, mọi nơi, trên các thiết bị có khả năng kết nối mạng internet như máy tính, điện thoại di động, máy tính bảng...

4. Các kết quả khảo sát sau khi thực hiện sáng kiến kinh nghiệm

- Thời gian khảo sát: tháng 3 năm 2020
- Đối tượng khảo sát: cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THPT Phan Đình Phùng.
- Số lượng người tham gia khảo sát: 122 bao gồm:
 - +) Cán bộ quản lý, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn: 24
 - +) Giáo viên, nhân viên: 98

- Kết quả khảo sát về tính cần thiết của SKKN:

TT	Biện pháp thực hiện	Rất cần thiết	Cần thiết	Bình thường	Không cần thiết
1	Nâng cao nhận thức lý luận và thực tiễn về CSVC-TB cho cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường	79%	13,1%	6,3%	1,6%
2	Bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên phụ trách TBDH	83,9%	9,7%	4,8%	1,6%
3	Nâng cao kỹ năng phối hợp quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	75,6%	16,4%	8,2%	0,8%
4	Tổ chức quản lý TBDH khoa học, có kế hoạch	77,9%	13,1%	8,2%	0,8%
5	Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý CSVC-TB	82%	6,4%	1,6%	0%

- Kết quả khảo sát về tính khả thi của SKKN:

TT	Biện pháp thực hiện	Rất khả thi	Khả thi	Kém khả thi	Không khả thi
1	Nâng cao nhận thức lý luận và thực tiễn về CSVC-TB cho cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường	83,9%	8,8%	4,8%	2,5%
2	Bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên phụ trách TBDH	79%	14,3%	6,3%	0,4%
3	Nâng cao kỹ năng phối hợp quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	58,2%	32,8%	8,2%	0,8%
4	Tổ chức quản lý TBDH khoa học, có kế hoạch	69,7%	24,7%	4,8%	0,8%
5	Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý CSVC-TB	72,9%	16,4%	8,2%	2,5%

III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Đề tài đã tập trung nghiên cứu và đề xuất được năm biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý CSVC-TB tại trường THPT Phan Đình Phùng. Đó là các biện pháp sau:

- *Nâng cao nhận thức lý luận và thực tiễn về CSVC-TB cho cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường*
- *Bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên phụ trách TBDH*
- *Nâng cao kỹ năng phối hợp quản lý CSVC –TB*

- Tổ chức quản lý TBDH khoa học, có kế hoạch
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý CSCV-TB trong nhà trường

Từ các kết quả khảo sát sau khi thực hiện đề tài, có thể thấy đề tài có tính khả thi và mang lại hiệu quả cao khi áp dụng vào thực tế nhà trường trong năm học này và các năm học tiếp theo.

Mặc dù người viết đã hết sức cố gắng, nghiên cứu đề tài một cách thận trọng, nghiêm túc, đã đề xuất một số biện pháp mang tính ứng dụng thực tiễn. Tuy nhiên, sáng kiến kinh nghiệm không thể đi sâu vào phân tích mọi khía cạnh của đề tài, đề xuất được hết những biện pháp quản lý, thiết nghĩ đó chính là hướng nghiên cứu tiếp theo của đề tài này.

2. Khuyến nghị

**) Đối với UBND Thành phố và Sở GD&ĐT Hà Nội:*

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, nhất là các phương tiện dạy học hiện đại cho các hoạt động dạy học nhằm nâng cao chất lượng mọi mặt của nhà trường, đặc biệt thuận lợi cho đổi mới phương pháp dạy học chuyên đề có hiệu quả.

- Tạo điều kiện để cán bộ quản lý, nhân viên phụ trách TB, nhân viên thư viện nhà trường được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, được học tập các mô hình quản lý có hiệu quả trong thành phố, các tỉnh thành bạn, và các mô hình đạo tạo tiên tiến ở nước ngoài.

**) Đối với nhà trường:*

- Nâng cao nhận thức về vai trò của CSVC-TB đối với kết quả giáo dục, là điều kiện để thực hiện mọi hoạt động của nhà trường, là một trong những nhân tố quyết định hiệu quả của quá trình dạy học và giáo dục. Việc xây dựng, quản lý và sử dụng CSVC-TB có hiệu quả không chỉ là nhiệm vụ của người cán bộ quản lý mà là trách nhiệm của tất cả giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

- Nâng cao trình độ CNTT cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường nói chung và những cán bộ, nhân viên trực tiếp làm công tác quản lý CSVC-TB nói riêng.

- Xây dựng, đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT và phần mềm ứng dụng trong quản lý CSVC-TB.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị trong nhà trường, thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và hạn chế những bất cập của CNTT trong quản lý CSVC-TB.

Hà Nội, ngày 20/3/2020

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), Luật Giáo dục.
2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam (2016).
3. Đặng Quốc Bảo (1997), *Một số khái niệm về quản lý Giáo dục*, Trường Cán bộ quản lý Giáo dục Trung ương, Hà Nội.
4. Nhiều tác giả (2014), *Quản lý các cơ sở giáo dục trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Kỷ yếu hội thảo khoa học, NXN Đại học Vinh , 9/2014
5. Trần Kiểm (2004), *Khoa học quản lý giáo dục- Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB GD,2004
6. Vũ Lan Hương (2014), *Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trong trường học*, tạp chí Khoa học giáo dục, số tháng 4/2014.
7. Đặng Bá Lãm (2005), *Quản lý nhà nước về giáo dục – lý luận và thực tiễn*, NXB Chính trị Quốc gia.

PHỤ LỤC 1

(Mẫu phiếu khảo sát thực trạng CSVC-TB và công tác bảo quản sửa chữa CSVC-TB tại trường THPT Phan Đình Phùng)

PHIẾU KHẢO SÁT

Kính thưa quý Thầy/Cô!

Tôi đang tiến hành nghiên cứu đề tài sáng kiến kinh nghiệm “*Một số biện pháp tăng cường hiệu quả công tác quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tại trường THPT Phan Đình Phùng*”, kính mong quý Thầy/Cô cho biết ý kiến về các vấn đề dưới đây bằng cách đánh dấu (X) vào các ô mà Thầy/Cô thấy phù hợp. Tôi cam kết ý kiến của quý Thầy/Cô chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu đề tài, không nhằm mục đích nào khác.

Tôi xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Thầy/Cô.

PHẦN A: PHẦN TÌM HIỂU THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Nhiệm vụ thầy/cô đang đảm nhận:

☐ Cán bộ quản lý

☐ TTCM, TPCM

☐ Giáo viên

☐ Nhân viên

3. Thâm niên công tác tại trường:

☐ Dưới 10 năm

☐ Trên 10 năm

4. Thâm niên đảm nhận công tác quản lý:

☐ Dưới 5 năm

☐ Trên 5 năm

PHẦN B: PHẦN TÌM HIỂU VỀ THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC (C SVC-TB) VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CSVC-TB Ở TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH PHÙNG

Câu 1: Thầy/Cô vui lòng cho biết ý kiến về thực trạng CSVC-TB ở trường THPT Phan Đình Phùng hiện nay là:

1. Về số lượng CSVC-TB:

☐ Thừa

☐ Đủ

☐ Tạm đủ

☐ Thiếu

2. Về chất lượng CSVC-TB:

☐ Tốt

☐ Khá

☐ Đạt yêu cầu

☐ Chưa đạt yêu cầu

Câu 2: Theo Thầy/Cô, việc bảo quản, duy tu, sửa chữa CSVC-TB hiện nay ở trường THPT Phan Đình Phùng đạt mức:

☐ Rất tốt

☐ Tốt

☐ Bình thường

☐ Chưa tốt

Câu 3: Thầy/Cô vui lòng cho biết ý kiến về công tác quản lý CSVC-TB ở trường THPT Phan Đình Phùng hiện nay:

- *Mức độ thường xuyên: rất thường xuyên (RTX), thường xuyên(TX), không thường xuyên (KTX), không thực hiện (KTH).*

- *Mức độ hiệu quả: tốt (T), khá (K), trung bình (TB), yếu (Y).*

STT	Nội dung	Mức độ thường xuyên				Mức độ hiệu quả			
		RTX (4 đ)	TX (3 đ)	KTX (2 đ)	KTH (1 đ)	T (4 đ)	K (3 đ)	TB (2 đ)	Y (1 đ)
1	Xây dựng kế hoạch khảo sát hiện trạng, thông kê nhu cầu mua sắm TBDH theo tính cấp thiết về nhu cầu trang bị TBDH của các môn học								
2	Đánh giá mức độ trang bị TBDH so với kế hoạch đặt ra và yêu cầu dạy học của nhà trường								
3	Các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch sử dụng TBDH đã được trang bị								
4	Xây dựng kế hoạch theo dõi việc sử dụng TBDH đã được trang bị								
5	Kiểm tra, đánh giá thường xuyên việc sử dụng TBDH trong toàn trường cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên phụ trách TBDH								
6	Lập kế hoạch duy tu, bảo trì, sửa chữa TBDH hàng năm								
7	Nhân viên phụ trách TBDH lập hồ sơ, báo cáo thường xuyên, định kì về tình trạng TBDH								
8	Tiến hành kiểm kê, thanh lí TBDH theo quy định về quản lý tài sản hàng năm								

Câu 4: Xin quý Thầy/Cô nêu những đề xuất để nâng cao hiệu quả công tác quản lý CSVC-TB tại trường THPT Phan Đình Phùng.

.....

.....

.....

.....

Trân trọng cảm ơn quý Thầy/Cô!

PHỤ LỤC 2

(Kết quả khảo sát tình hình CSVC-TB và công tác bảo quản sửa chữa CSVC-TB tại trường THPT Phan Đình Phùng sau khi áp dụng SKKN)

- Thời gian khảo sát: tháng 3 năm 2020
- Đối tượng khảo sát: cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THPT Phan Đình Phùng.
- Số lượng người tham gia khảo sát: 122 bao gồm:
 - +) Cán bộ quản lý, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn: 24
 - +) Giáo viên, nhân viên: 98

Bảng 1: Đánh giá chất lượng CSVC-TB

Mức độ	CBQL, TT, TP		GV, NV	
	Số lượng	%	Số lượng	%
Tốt	2	8,4	6	6,1
Khá	16	66,6	40	40,8
Đạt yêu cầu	6	25	52	53,1
Chưa đạt yêu cầu	0	0	0	0

Bảng 2: Đánh giá công tác bảo quản, duy tu, sửa chữa CSVC-TB

Mức độ	CBQL, TT, TP		GV, NV	
	Số lượng	%	Số lượng	%
Rất tốt	8	33,3	20	20,4
Tốt	12	50	52	53,1
Bình thường	4	16,7	26	26,5
Chưa tốt	0	0	0	0

Bảng 3: Đánh giá công tác quản lý CSVC-TB

STT	Nội dung	Mức độ thường xuyên		Mức độ hiệu quả	
		ĐTB	Xếp thứ	ĐTB	Xếp thứ
1	Xây dựng kế hoạch khảo sát hiện trạng, thống kê nhu cầu mua sắm TBDH theo tính cấp thiết về nhu cầu trang bị TBDH của các môn học	2,51	7	2,74	7
2	Đánh giá mức độ trang bị TBDH so với kế hoạch đặt ra và yêu cầu dạy học của nhà trường	2,47	8	2,53	8
3	Các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch sử dụng TBDH đã được trang bị	2,68	6	3,01	4
4	Xây dựng kế hoạch theo dõi việc sử dụng TBDH đã được trang bị	3,1	3	2,8	6

5	Kiểm tra, đánh giá thường xuyên việc sử dụng TBDH trong toàn trường cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên phụ trách TBDH	2,74	4	2,93	5
6	Lập kế hoạch duy tu, bảo trì, sửa chữa TBDH hàng năm	2,72	5	3,07	3
7	Nhân viên phụ trách TBDH lập hồ sơ, báo cáo thường xuyên, định kì về tình trạng TBDH	3,31	1	3,14	2
8	Tiến hành kiểm kê, thanh lí TBDH theo quy định về quản lý tài sản hàng năm	3,12	2	3,18	1
Điểm trung bình chung		2.83		2,66	

Bảng 4: Ý nghĩa của các giá trị điểm trung bình (ĐTB)

ĐTB	Mức độ thường xuyên	Mức độ hiệu quả
1,00 – 1,75	Không thực hiện	Yếu
1,76 – 2,50	Không thường xuyên	Trung bình
2,51 – 3,25	Thường xuyên	Khá
3,26 – 4,00	Rất thường xuyên	Tốt